CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 70 /2021/QĐ-TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 17/06/2021)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;*
- *Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu PLP (sàn HSX); Điều chuyển cổ phiếu HAP từ sàn HSX sang sàn HNX tại Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/06/2021.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/06/2021 bao gồm 401 mã chứng khoán (trong đó 279 mã chứng khoán sàn HSX và 122 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 67/2021/QĐ-TGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2021 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Như Điều 3;*
- *Lưu VT.*

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/06/2021

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ACB		2	ABT
3	ACC		3	AMV
4	ADS		4	APS
5	AGG		5	ART
6	AGM		6	BBC
7	AMD		7	BCC
8	ANV		8	BPC
9	APC		9	BSI
10	APG		10	BTS
11	APH		11	BVS
12	ASM		12	C69
13	ASP		13	CAP
14	BCE		14	CAV
15	BCG		15	CPC
16	BCM		16	DAD
17	BFC		17	DAE
18	BIC		18	DHP
19	BID		19	DHT
20	BMC		20	DNP
21	BMI		21	DP3
22	BMP		22	DS3
23	BRC		23	DTD
24	BTP		24	DXP
25	BTT		25	EID
26	BWE		26	GMX
27	C32		27	HAP
28	C47		28	HAT
29	CCL		29	HCC
30	CDC		30	HHC
31	CEE		31	HJS
32	CHP		32	HLC
33	CII		33	HLD
34	CKG		34	HMH
35	CLC		35	HOM
36	CLL		36	HTC
37	CMG		37	HVT
38	CMX		38	ICG
39	CNG		39	IDC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
40	COM		40	IDV
41	CRC		41	INN
42	CSM		42	ITQ
43	CSV		43	KKC
44	CTD		44	KLF
45	CTG		45	L14
46	CTI		46	LAS
47	CTS		47	LHC
48	CVT		48	LIG
49	D2D		49	MAC
50	DAG		50	MBS
51	DBC		51	MCC
52	DBD		52	NAG
53	DBT		53	NBC
54	DCL		54	NDN
55	DCM		55	NDX
56	DGC		56	NET
57	DGW		57	NRC
58	DHA		58	NSC
59	DHC		59	NTP
60	DHG		60	NVB
61	DIG		61	ONE
62	DMC		62	PAN
63	DPG		63	PBP
64	DPM		64	PCE
65	DPR		65	PDB
66	DQC		66	PGS
67	DRC		67	PLC
68	DRH		68	PMC
69	DRL		69	PMS
70	DSN		70	PPS
71	DVP		71	PSD
72	EIB		72	PSE
73	ELC		73	PTI
74	EVE		74	PVB
75	EVG		75	PVC
76	FCM		76	PVG
77	FCN		77	PVI
78	FIR		78	PVS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
79	FIT		79	QHD
80	FLC		80	RCL
81	FMC		81	S55
82	FPT		82	S99
83	FRT		83	SD5
84	FTS		84	SD6
85	GAS		85	SD9
86	GDT		86	SDT
87	GEG		87	SED
88	GEX		88	SFN
89	GIL		89	SGC
90	GMC		90	SHB
91	GMD		91	SHN
92	GSP		92	SJE
93	GVR		93	SLS
94	HAH		94	SSC
95	HAI		95	TA9
96	HAR		96	TAR
97	HAX		97	TC6
98	HBC		98	TDN
99	HCD		99	TDT
100	HCM		100	THI
101	HDB		101	THT
102	HDC		102	TIG
103	HDG		103	TNG
104	HHP		104	TPP
105	HHS		105	TTC
106	HII		106	TTT
107	HPG		107	TVC
108	HPX		108	VC2
109	HQC		109	VC3
110	HSG		110	VC7
111	HSL		111	VCC
112	HT1		112	VCS
113	HTI		113	VGS
114	HTL		114	VIF
115	HTN		115	VIT
116	HTV		116	VMC
117	HVH		117	VNC
118	ICT		118	VND
119	IDI		119	VNF
120	IJC		120	VNR

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
121	ILB		121	VTV
122	IMP		122	WCS
123	ITA			
124	ITC			
125	ITD			
126	KBC			
127	KDC			
128	KDH			
129	KHP			
130	KMR			
131	KSB			
132	L10			
133	LBM			
134	LCG			
135	LDG			
136	LGC			
137	LHG			
138	LIX			
139	LPB			
140	LSS			
141	MBB			
142	MCP			
143	MDG			
144	MSH			
145	MSN			
146	MWG			
147	NAF			
148	NBB			
149	NCT			
150	NHA			
151	NKG			
152	NLG			
153	NNC			
154	NT2			
155	NTL			
156	NVL			
157	OPC			
158	PAC			
159	PC1			
160	PDN			
161	PDR			
162	PET			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
163	PGC			
164	PGD			
165	PGI			
166	PHC			
167	PHR			
168	PJT			
169	PLX			
170	PME			
171	PNJ			
172	POW			
173	PPC			
174	PSH			
175	PTB			
176	PVD			
177	PVT			
178	QCG			
179	RAL			
180	REE			
181	ROS			
182	S4A			
183	SAB			
184	SAM			
185	SBA			
186	SBT			
187	SBV			
188	SC5			
189	SCD			
190	SCR			
191	SCS			
192	SFC			
193	SFG			
194	SFI			
195	SGN			
196	SHA			
197	SHI			
198	SHP			
199	SJS			
200	SKG			
201	SMB			
202	SMC			
203	SPM			
204	SRC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
205	SRF			
206	SSI			
207	ST8			
208	STB			
209	STG			
210	STK			
211	SVC			
212	SVI			
213	SZC			
214	SZL			
215	TAC			
216	TBC			
217	TCB			
218	TCD			
219	TCH			
220	TCL			
221	TCM			
222	TCO			
223	TCT			
224	TDC			
225	TDG			
226	TDM			
227	TDW			
228	TEG			
229	THG			
230	TIP			
231	TLD			
232	TLG			
233	TLH			
234	TMP			
235	TMS			
236	TNA			
237	TNC			
238	TNI			
239	TPB			
240	TPC			
241	TRA			
242	TRC			
243	TSC			
244	TTA			
245	TTB			
246	TV2			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
247	TVS			
248	TVT			
249	TYA			
250	UIC			
251	VAF			
252	VCB			
253	VCG			
254	VCI			
255	VDP			
256	VDS			
257	VGC			
258	VHC			
259	VHM			
260	VIB			
261	VIC			
262	VIP			
263	VIX			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
264	VJC			
265	VMD			
266	VNE			
267	VNL			
268	VNM			
269	VPB			
270	VPG			
271	VPH			
272	VPI			
273	VPS			
274	VRC			
275	VRE			
276	VSC			
277	VSH			
278	VSI			
279	VTO			